TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 29-11-2023
V/v *"Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Bình.**

Các Thẩm phán: ông **Trần Quốc Vũ**;

ông **Hà Chí Quốc**.

- ***Thư ký phiên tòa*:** ông **Nguyễn Đức Đang** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Bà **Đặng Thị Châu -** Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 31/2023/TLPT-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023, về việc "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn". Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 36/2023/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 33/2023/QĐPT-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh **Trịnh Duy T**, sinh năm 1994; cư trú tại: tổ A, ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. Bị đơn: chị **Trần Lữ Ý N**, sinh năm 1993; cư trú tại: tổ D, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

3. Người kháng cáo: nguyên đơn anh Trịnh Duy T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trịnh Duy T trình bày:

Anh và chị Trần Lữ Ý Nhiên có 01 con chung là cháu Trịnh Trí T1, sinh ngày 21/11/2016. Anh và chị N đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự số 07/2023/QĐ-HNGĐ ngày 06/01/2023, của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh. Thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn do cháu T1 đang đi học lớp 1 nên anh không muốn ảnh hưởng tâm lý của con nên anh giao cháu T1 cho chị N nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con mà chỉ mua quần áo, quà cho con. Từ ngày ly hôn đến nay, anh vẫn đến thăm gặp con, có rước con về nhà chơi vào chiều thứ 6, đến chủ nhật thì gửi con lại cho chị N.

Trong thời gian chị N nuôi con đến nay, anh thấy cháu T1 không sống cùng mẹ mà chủ yếu ở với bà ngoại nên không đủ tình yêu thương và dạy dỗ, ảnh hưởng tương lai của con và hiện cháu T1 có nguyện vọng sống cùng cha.

Hiện nay anh đủ điều kiện và khả năng để trực tiếp nuôi con là cháu Trịnh Trí T1. Anh đang là chủ doanh nghiệp Công ty TNHH T2, hoạt động từ tháng 9/2022, thu nhập bình quân của anh là 20.000.000 đồng/tháng. Ngoài điều kiện về công việc, thu nhập thì anh còn có nhà, xe riêng, có quyền sử dụng đất riêng nên trực tiếp nuôi con sẽ tốt hơn chị N.

Nay anh khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu chị Trần Lữ Ý N giao quyền nuôi con là cháu Trịnh Trí T1, sinh ngày 21/11/2016 cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai và các biên bản ghi lời khai, bị đơn chị Trần Lữ Ý N trình bày:

Chị và anh T có 01 con chung là cháu Trịnh Trí T1, sinh ngày 21/11/2016 hiện đang sống với chị. Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh đã giao con

cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự số 07/2023/QĐ-HNGĐ ngày 06/01/2023.

Thời gian vừa qua đến nay chị vẫn đang nuôi con ổn định, đầy đủ, cháu T1 vẫn được đi học, chị không để con thiếu thốn tình thương của cả cha và mẹ. Hiện chị đang làm kế toán và thu mua gỗ cho Công ty TNHH T3, trụ sở ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh, thu nhập của chị theo lương và thu nhập ngoài tiền lương trung bình là 25.000.000 đồng/tháng. Thời gian chị đi làm thì chị để cháu T1 ở nhà cho bà ngoại trông nom. Hiện chị và cháu T1 đang sống cùng nhà ông, bà ngoại tại ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Hiện điều kiện nuôi con của chị vẫn tốt, nuôi con đầy đủ không để cháu T1 thiếu thốn tình cảm hay điều kiện ăn, ở.

Trong suốt thời gian ly hôn vừa qua thì anh T có đến thăm gặp con, gia đình chị không ngăn cản anh T. Khi ly hôn, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con và thực tế anh T cũng không cấp dưỡng nuôi con.

Do đó, chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh T, chị không đồng ý giao con là cháu Trịnh Trí T1, sinh ngày 21/11/2016 cho anh T nuôi dưỡng.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số số 36/2023/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh, quyết định:

Căn cứ vào các điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Duy T đối với chị Trần Lữ Ý N, về việc "Tranh chấp yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/9/2023, nguyên đơn anh Trịnh Duy T kháng cáo, yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- ***Về tố tụng***: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- ***Về nội dung***: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trịnh Duy T, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Trịnh Duy T làm trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm phù hợp với quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung, xét yêu cầu kháng cáo của anh Trịnh Duy T, thấy rằng:

Sau khi ly hôn với anh T, chị N vẫn thực hiện đầy đủ việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho cháu T1; cháu T1 có thành tích học tập tốt, phát triển bình thường và không thiếu tình thương, sự chăm sóc từ chị N và gia đình. Anh T cũng thừa nhận vẫn được đến thăm gặp con thường xuyên, rước con về nhà chơi vào cuối tuần rồi gửi trả con lại cho chị N, mà không bị ai ngăn cản.

Ngoài ra, anh T không cung cấp được chứng cứ để chứng minh việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, mặc dù công việc và thu nhập của anh T, chị N đều ổn định; nhưng tại thời điểm xét xử phúc thẩm, cháu T1 đã đủ 07 tuổi và cháu có nguyện vọng sống với mẹ; đồng thời xét về thời gian nuôi con cũng như để đảm bảo

cuộc sống ổn định và phát triển bình thường cho cháu Trịnh Trí T1, cần thiết phải tiếp tục giao cháu T1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng theo Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên anh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm theo Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của anh Trịnh Duy T.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Duy T về việc "Tranh chấp yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" đối với chị Trần Lữ Ý N; cụ thể là yêu cầu giao cháu Trịnh Trí T1, sinh ngày 21/11/2016 cho anh Trịnh Duy T chăm sóc, nuôi dưỡng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: anh Trịnh Duy T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0004499 ngày 03/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh Trịnh Duy T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: anh Trịnh Duy T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số

0004565 ngày 21/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Ghi nhận anh Trịnh Duy T đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra II-TANDTC;
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện T, tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện T, tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Phòng HCTP-TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: hồ sơ, lưu trữ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bình